

Số (Nº): 11321/VAQ09-01/25-00

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Ô TÔ SẢN XUẤT, LẮP RÁP

TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR AUTOMOBILES

Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký số:

Pursuant to the Technical document N⁰

Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng:

Standard, regulation applied

Căn cứ vào báo cáo kết quả đánh giá đảm bảo chất lượng số:

Pursuant to the results of COP examination record N⁰

Căn cứ vào báo cáo kết quả kiểm tra, thử nghiệm số:

Pursuant to the results of Testing report N⁰

11708/25/AH

Ngày 26/08/2025

Date

QCVN 09 : 2024/BGTVT

500223/610112/02/25/01

Ngày 01/07/2025

Date

11121/25/BC

Ngày 18/08/2025

Date

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM CHỨNG NHẬN
General Director of Vietnam Register hereby approves that

Loại phương tiện (Vehicle Type): Ô tô tải

Nhãn hiệu (Trademark): UD TRUCKS

Tên thương mại (Commercial Name): UD TRUCKS QUESTER CGE 350

Mã kiểu loại (Model Code): CGE84R 08MS/TINPHAT-LC.SCS1516S

Mã số khung (Frame number code): JPCZYM0G*****

Khối lượng bản thân (Kerb mass):

19880 kg

Phân bố khối lượng bản thân lên các trục (Distribution on axles):

5500 / 5500 / 4440 / 4440 kg

Số người cho phép chở không kể người lái (ngồi + đứng + nằm + xe lăn) (Seating capacity excluding driver):

01 (01+0 +0 +0) người

Khối lượng chuyên chở thiết kế lớn nhất /cho phép lớn nhất (Max. Design/ Authorized pay mass):

9990 / 9990 kg

Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/ cho phép lớn nhất (Max. Design/ Authorized total mass):

30000 / 30000 kg

Phân bố khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục (Max. Authorized total mass Distribution on axles):

6165 / 6165 / 8835 / 8835 kg

Phân bố khối lượng toàn bộ theo thiết kế lên các trục (Max. Design mass distribution on axles):

6165 / 6165 / 8835 / 8835 kg

Khối lượng kéo theo theo thiết kế lớn nhất/cho phép lớn nhất (Max. Towed mass: Desigind/Authorized):

--- / --- kg

Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao)(Overall dimensions: L x W x H):

12200 x 2500 x 4000 mm

Kích thước lồng thùng chở hàng/bao ngoài xi téc: (Inside cargo/Outside of tank:L x W x H)

8350/--- x 2350/--- x 650/--- mm

Số trục xe (Quantity axles): 4

Khoảng cách trục (Wheel space):

1995 + 4530 + 1370 mm

Công thức bánh xe (Drive configuration): 8 x 4

Vết bánh xe các trục (Axles track):

2026 / 2026 / 1835 / 1835 mm

Ký hiệu; loại động cơ (Engine model, Type): GH8E 350 EUV; 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, tăng áp

Công suất lớn nhất/tốc độ quay (Max. output/ rpm):

258 / 2200 kW/rpm

Loại nhiên liệu (Fuel): Diesel

Thể tích làm việc:(Displacement)

7698 cm³

Số lượng; Cỡ lốp:

Trục 1: 02; 11.00R20

Trục 2: 02; 11.00R20

Trục 3: 04; 11.00R20

(Qty; Tyre size)

Trục 4: 04; 11.00R20

Trục 5: ---

Trục 6: ---

Hệ thống lái (Driver system): Trục vít - ê cu bi; Cơ khí, trợ lực thủy lực

Hệ thống phanh chính (Service braking system): Tang trống/ Tang trống/ Tang trống/ Tang trống; Khí nén

Hệ thống phanh đỗ xe (Parking braking system): Tang trống; Bánh xe trục 2, 3; Khí nén + Lò xo tích năng tại bầu phanh

Kiểu loại xe này cho phép tự động hóa điều khiển (Allows automated driving): Không

Kiểu loại xe này sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường (Clean, green energy vehicle): Không

Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN PHÁT

(Name and address of manufacturer) 45 Đường 1, Khu dân cư Melosa, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Ô TÔ TÍN PHÁT - ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH BÌNH THUNG

(Name and address of assembly plant) Thửa đất 396, tờ bản đồ 5BA, Đường ĐT743, Khu phố Bình Thung 1, Phường Đông Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Kiểu loại xe nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (The product is in compliance with the) QCVN 09 : 2024/BGTVT.

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày (This certificate is valid until): 04/09/2028

Ghi chú:

- Căn cấu thủy lực nhãn hiệu SOOSAN model SCS-1516S có sức nâng lớn nhất/tầm với theo thiết kế là 15000 kg/2.0 m và 1150 kg/25 m (tầm với lớn nhất)

- Giấy chứng nhận này thay thế cho Giấy chứng nhận số 11321/VAQ09-01/25-00 ngày 04/09/2025

Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2025

CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

Vietnam Register

TL. CỤC TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG CHẤT LƯỢNG XE CƠ GIỚI
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Mạnh Hùng